

Họ, tên thí sinh: Ng. Thị Đan Vy
Số báo danh: 02071009

Câu 1: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?
A. "Đánh đuổi phát xít Nhật".
B. "Đánh đổ phong kiến".
C. "Đánh đuổi thực dân Pháp".
D. "Đánh đuổi phản động thuộc địa".

Câu 2: Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?
A. Trung Quốc.
B. Tây Ban Nha.
C. Hà Lan.
D. Mỹ.

Câu 3: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí bản Hiệp định Sơ bộ với đại diện chính phủ nước nào sau đây?
A. Pháp.
B. Mỹ.
C. Nhật Bản.
D. Anh.

Câu 4: Một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong 5 năm đầu (1986-1990) của công cuộc đổi mới là
A. hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
B. hàng tiêu dùng dồi dào hơn trước.
C. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
D. xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.

Câu 5: Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập vào năm 1945?
A. Miến Điện.
B. Thái Lan.
C. Mã Lai.
D. Inđônêxia.

Câu 6: Trong Chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết (1921), Nhà nước
A. tập trung khôi phục công nghiệp nặng.
B. không thu thuế lương thực.
C. chỉ nắm ngành giao thông.
D. chỉ nắm ngành ngân hàng.

Câu 7: Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây?
A. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.
B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
C. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
D. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.

Câu 8: Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925, giai cấp nào tổ chức cuộc vận động người Việt Nam chỉ mua hàng của người Việt Nam?
A. Tư sản.
B. Nông dân.
C. Địa chủ.
D. Công nhân.

Câu 9: Năm 1970, Mỹ sử dụng quân đội Sài Gòn tiến công xâm lược Campuchia nhằm thực hiện âm mưu nào sau đây?

- A. Mở rộng chiến tranh ra toàn khu vực Đông Nam Á.
B. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
C. Gạt ảnh hưởng của Pháp ở Đông Dương.
D. Thiết lập trở lại Liên bang Đông Dương.

Câu 10: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô.
B. Trung Quốc.
C. Italia.
D. Mỹ.

Câu 11: Chiến thắng Ấp Bắc (1-1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mỹ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Đông Dương hóa chiến tranh.
D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 12: Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương "vô sản hóa"?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
B. Đảng Lập hiến.
C. Việt Nam Nghĩa đoàn.
D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

- A. nhu cầu tiêu dùng của dân cư và nguồn vốn đầu tư.
~~B.~~ tăng cường hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.
 C. khai thác tài nguyên hiệu quả, tăng nhanh chất lượng sản phẩm.
 D. đa dạng hóa thị trường và tăng cường sự quản lí của Nhà nước.

Câu 75: Giải pháp chủ yếu phát huy thế mạnh tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển công nghiệp chế biến và thúc đẩy xuất khẩu.
 B. khai hoang, trồng cây ăn quả và phát triển kinh tế biển.
~~C.~~ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cải tạo đất và bảo vệ rừng.
 D. đẩy mạnh trồng cây hoa màu và trồng rừng ngập mặn.

Câu 76: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CHÈ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	129,9	132,6	133,6	129,3
Sản lượng (nghìn tấn)	834,6	981,9	1012,9	1040,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng chè của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp. ~~B.~~ Đường. C. Miền. D. Tròn.

Câu 77: Giải pháp chủ yếu để khai thác có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới nước ta là

- A. mở rộng trao đổi sản phẩm, chú trọng công tác bảo quản.
~~B.~~ áp dụng nhiều hệ thống canh tác, phòng chống thiên tai.
 C. tăng cường thâm canh, áp dụng rộng rãi tiến bộ kĩ thuật.
 D. phân bố cây, con phù hợp; phát triển nông sản xuất khẩu.

Câu 78: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả của đầu tư.
 B. khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.
~~C.~~ sử dụng hợp lí tài nguyên đất, góp phần bảo vệ môi trường.
 D. giải quyết việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

Câu 79: Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. tạo thêm nhiều mặt hàng và giải quyết được việc làm.
 B. góp phần hiện đại hóa sản xuất và bảo vệ môi trường.
~~C.~~ phát huy thế mạnh và đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế.
 D. hình thành ngành trọng điểm và ngành dịch vụ mới.

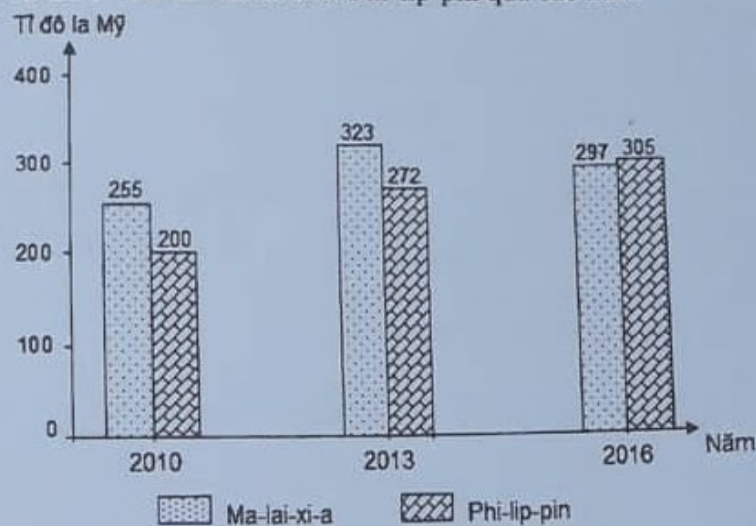
Câu 80: Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- ~~A.~~ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành vùng chuyên canh.
 B. hoàn thiện và đồng bộ cơ sở vật chất kĩ thuật, giao thông.
 C. tập trung đầu tư, phát triển chế biến, mở rộng thị trường.
 D. đào tạo và hỗ trợ việc làm, phân bố lại dân cư và lao động.

HẾT

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
 - Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Câu 65: Cho biểu đồ về GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- ☒ A. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm. ✗
- ☒ B. Tốc độ tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm. ✗
- ☒ C. Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm. ✗
- ☒ D. Cơ cấu GDP của Ma-lai-xi-a và Phi-lip-pin qua các năm. ✗

Câu 66: Giải pháp chủ yếu để các nước Đông Nam Á tích lũy vốn cho công nghiệp hóa là

- A. tăng khai thác tài nguyên, mở rộng dịch vụ.
- ☒ B. liên kết với nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu.
- C. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển hàng hóa.
- ☒ D. đầu tư trang bị máy móc, đổi mới công nghệ.

Câu 67: Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- ☒ A. mở rộng diện tích hợp lý đi đôi với bảo vệ rừng.
- B. ứng dụng công nghệ trồng mới, giảm sâu bệnh.
- C. đẩy mạnh khâu chế biến và xuất khẩu nông sản.
- D. đảm bảo nguồn nước tưới, sử dụng giống mới.

Câu 68: Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật, hội nhập quốc tế.
- ☒ B. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.
- C. đảm bảo cơ sở năng lượng, thu hút nhiều đầu tư.
- ☒ D. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.

Câu 69: Gió phơn Tây Nam làm cho khí hậu vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có

- A. hai mùa khác nhau rõ rệt.
- ☒ B. lượng bức xạ mặt trời lớn.
- C. mưa nhiều vào thu đông.
- ☒ D. thời tiết đầu hạ khô nóng.

Câu 70: Việc đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp của nước ta chủ yếu nhằm

- ☒ A. đáp ứng nhu cầu thị trường.
- ☒ B. khai thác thế mạnh về tự nhiên.
- C. góp phần phát triển xuất khẩu.
- ☒ D. tận dụng thế mạnh lao động.

Câu 71: Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây dược liệu chủ yếu dựa vào điều kiện nào sau đây?

- A. Địa hình đa dạng; có cả núi, đồi, cao nguyên.
- ☒ B. Khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi; giống tốt.
- C. Đất feralit đỏ vàng chiếm diện tích rất rộng.
- ☒ D. Nguồn nước mặt dồi dào phân bố nhiều nơi.

Câu 72: Biện pháp chủ yếu để công nghiệp nước ta thích nghi tốt với cơ chế thị trường là

- A. đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị.
- ☒ B. phát triển các ngành trọng điểm.
- C. xây dựng cơ cấu ngành linh hoạt.
- ☒ D. hình thành các vùng công nghiệp.

Câu 73: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là

- ☒ A. tạo sản phẩm có giá trị, đẩy nhanh phát triển kinh tế.
- ☒ B. làm sâu sắc sự phân hóa lãnh thổ, thu hút vốn đầu tư.
- C. tăng cường các quan hệ quốc tế, tăng vị thế của vùng.
- ☒ D. góp phần đa dạng cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm.

Câu 23: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô không đóng quân tại khu vực nào sau đây?
A. Bắc Triều Tiên. B. Đông Âu. C. Tây Đức. D. Đông Đức.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- B. Tạo điều kiện để tăng cường an ninh-quốc phòng của đất nước.
- C. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- D. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 25: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. thành lập chính phủ công nông binh.
- B. tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.
- C. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
- D. xác định động lực cách mạng là công nông.

Câu 26: Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. lĩnh vực khai thác mỏ được đầu tư nhiều nhất.
- B. nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.
- C. ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.
- D. Pháp đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.

Câu 27: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
- B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- C. đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.
- D. đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 28: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mĩ.
- B. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
- C. hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất-kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- D. làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.

Câu 29: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
- B. Góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
- D. Làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống hoàn chỉnh.

Câu 30: Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam

- A. có mục tiêu chủ yếu là đòi cơm áo và hòa bình.
- B. chỉ diễn ra ở các vùng nông thôn trên cả nước.
- C. có sự kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
- D. diễn ra trên quy mô lớn, có tính thống nhất cao.

Câu 31: Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) có điểm chung nào sau đây?

- A. Tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.
- B. Xây dựng căn cứ chính ở đồng bằng.
- C. Sử dụng lối đánh du kích.
- D. Phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.

Câu 32: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Tạo điều kiện giải quyết hòa bình các tranh chấp ở châu Âu.
- C. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
- D. Chấm dứt tình trạng cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.

C. Tiêu thụ hàng giả.
Câu 97: Người có năng lực trách nhiệm pháp lý phải chịu trách nhiệm hành chính khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tranh chấp quyền lợi khi li hôn.
C. Lấn chiếm hệ phố để kinh doanh.

Câu 98: Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín khi

- A. thống kê bưu phẩm đã giao.
C. kiểm tra hóa đơn dịch vụ.

Câu 99: Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri không vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

- A. độc lập lựa chọn ứng cử viên.
C. đồng loạt sao chép phiếu bầu.

Câu 100: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Truy tìm tội phạm.
C. Đầu độc tù nhân.

Câu 101: Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.
C. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lý.

Câu 102: Người làm nhiệm vụ chuyển phát thư tín, điện tín không vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Lựa chọn dịch vụ điện hoa.
C. Chia sẻ điện tín của khách hàng.

Câu 103: Công dân thực hiện quyền bình đẳng trong lao động khi được tự do

- A. chỉ định mức lãi suất bình quân.
C. áp đặt nguồn quỹ bảo trợ xã hội.

Câu 104: Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật là việc mọi doanh nghiệp đều phải

- A. thực hiện việc san bằng lợi nhuận.
C. bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Câu 105: Chủ một cơ sở sản xuất tư nhân là anh A bị tòa án tuyên phạt tù và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tội tàng trữ pháo gây cháy nổ làm một người tử vong. Anh A đã phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Hình sự và dân sự.
C. Hình sự và kỉ luật.

Câu 106: Chủ một cửa hàng kinh doanh là chị K cung cấp cho cơ quan công an toàn bộ bằng chứng về hành vi nhận hối lộ của ông S là cán bộ chức năng nên bị ông S dọa thu hồi giấy phép kinh doanh. Chị K đã sử dụng quyền nào sau đây?

- A. Tố tụng.
B. Khiếu kiện.

Câu 107: Sau khi biết ông N được cấp chứng nhận bản quyền sáng chế máy bóc tách vỏ lạc, anh M đã bí mật sao chép, tự nhận mình là người tạo nên mẫu thiết kế và sản xuất ra máy đó rồi bán cho người tiêu dùng. Anh M đã vi phạm quyền sáng tạo của công dân ở nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển giao kĩ thuật.
C. Ứng dụng công nghệ.

Câu 108: Trạm trưởng trạm y tế phường X là chị B bí mật mở phòng khám tư nhân và thường xuyên sử dụng thuốc không rõ nguồn gốc điều trị cho bệnh nhân nên bị cơ quan chức năng xử phạt. Chị B đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Kỉ luật và hình sự.
C. Dân sự và kỉ luật.

- B. Từ chối nhận di sản thừa kế.
D. Tổ chức mua bán nội tạng người.

- B. đình chính thông tin cá nhân.
D. cần chứng cứ để điều tra vụ án.

- B. ủy quyền thực hiện nghĩa vụ bầu cử.
D. công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu.

- B. Giám giữ nhân chứng.
D. Theo dõi bị can.

- B. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.
D. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.

- B. Tiêu hủy thư không có người nhận.
D. Phát tán công văn gửi nhầm địa chỉ.

- B. lựa chọn việc làm phù hợp với khả năng.
D. sử dụng nguồn ngân sách quốc gia.

- B. chia đều nguồn ngân sách quốc gia.
D. duy trì mọi phương thức sản xuất.

- B. Kỉ luật và dân sự.
D. Hành chính và hình sự.

- C. Tố cáo.
D. Khiếu nại.

- B. Quyền tác giả.
D. Nâng cấp sản phẩm.

- B. Hình sự và dân sự.
D. Hành chính và kỉ luật.

Câu 109: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, sau khi độc lập viết phiếu bầu, anh Q nhờ chị B và được chị B đồng ý bỏ giúp phiếu bầu của anh vào hòm phiếu. Anh Q vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

- A. Đại diện. B. Ủy quyền. C. Trực tiếp. D. Gián tiếp.

Câu 110: Ông D viết bài chia sẻ kinh nghiệm phòng, chống tai nạn thương tích cho người dân. Ông D đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

- A. Sử dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật.
C. Áp dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 111: Giám đốc một khách sạn là ông A ép đầu bếp là chị H phải sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc để chế biến thức ăn cho khách. Vì chị H không đồng ý và dọa sẽ làm đơn tố cáo ông A nên ông A trì hoãn thanh toán tiền lương cho chị. Ông A đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?

- A. Chính sách bảo vệ người dân. B. Giao kết hợp đồng lao động.
C. Chế độ ưu tiên lao động nữ. D. Quy trình tuyển dụng nhân sự.

Câu 112: Do bị chồng là anh P không cho tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ ở nước ngoài nên chị M bỏ về sinh sống cùng mẹ đẻ là bà G. Nghe bà G xúi giục, chị M đã giấu anh P rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng mua vàng giữ làm tài sản riêng. Chị M và bà G cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Hôn nhân và gia đình. B. Lao động và công vụ.
C. Chiếm hữu và định đoạt. D. Tài chính và việc làm.

Câu 113: Chủ một cửa hàng thiết bị y tế là anh A đã nhờ chị N, chủ một đại lý thuốc tân dược, bán giúp một lô thuốc X không rõ nguồn gốc. Vì bị thanh tra liên ngành phát hiện và tịch thu toàn bộ lô thuốc X nên chị N không thanh toán tiền cho anh A và còn khai báo anh A là chủ nhân của lô thuốc đó khiến cho anh A vừa bị mất tiền, vừa bị cán bộ chức năng là ông B xử phạt. Biết sự việc này, chị G đã viết bài chia sẻ lên mạng xã hội. Những ai sau đây không tuân thủ pháp luật?

- A. Anh A và chị N. B. Anh A, chị G và ông B.
C. Anh A, chị N và chị G. D. Anh A và chị G.

Câu 114: Ông S là giám đốc; anh B, anh D, chị A là nhân viên và chị Q là nhân viên tập sự cùng làm việc tại công ty X. Anh D tố cáo việc anh B đe dọa chị A làm chị A đột ngột bỏ việc trốn đi biệt tích. Vì thế, cán bộ cơ quan chức năng đến gặp ông S để xác minh sự việc. Cho rằng anh D có tính hạ thấp uy tín của mình, ông S đã ký quyết định sa thải anh và phân công chị Q tạm thời đảm nhận phần việc của anh D. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?

- A. Ông S và chị Q. B. Ông S, chị A và chị Q.
C. Chị A và ông S. D. Chị A, ông S và anh B.

Câu 115: Qua giới thiệu của anh A, bà C vay được 1 triệu đồng của ông B. Quá hạn trả nợ nhưng bà C chưa thanh toán mà còn tránh mặt anh A và ông B. Vì vậy, ông B mua hàng của chị D, con gái bà C, nhưng không trả 1 triệu đồng để trừ vào khoản nợ mà bà C đã vay. Bức xúc do không đòi được tiền, chị D ném chất thải vào nhà ông B. Những ai sau đây vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Bà C, chị D và ông B. B. Bà C, anh A và chị D.
C. Bà C và ông B. D. Ông B và chị D.

Câu 116: Cán bộ sở X là anh A điều khiển xe ô tô của cơ quan đi sai làn đường nhưng được cảnh sát giao thông là anh B bỏ qua lỗi vi phạm. Sau đó, xe ô tô do anh A điều khiển đã va chạm với chị V đang lưu thông ngược đường một chiều khiến chị V bị ngã gãy chân. Nhận được tin báo, chồng chị V là anh D tự ý bỏ cuộc họp giao ban tại Ủy ban nhân dân xã và đến hiện trường vụ tai nạn rồi đập vỡ gương xe ô tô của anh A. Những ai sau đây đồng thời phải chịu trách nhiệm kỉ luật và dân sự?

- A. Anh B, anh D và chị V. B. Anh A, anh D và anh B.
C. Anh D và anh A. D. Anh B và anh D.

Câu 33: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. Có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.
- B. Có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. Lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.

Câu 34: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiến trình khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Việt Nam trong năm 1945?

- A. G giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- B. G giành chính quyền đồng thời ở cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.
- C. G giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.
- D. G giành chính quyền bộ phận tiến lên giành chính quyền toàn quốc.

Câu 35: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao

- A. Có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.
- B. Chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- C. Không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.
- D. Luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.

Câu 36: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- B. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước mở đường cho khoa học.
- D. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 37: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi

- A. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- B. đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. có thể bị đối phương bao vây và tiến công.
- D. tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 38: Hạn chế trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Không sử dụng phương thức bạo động để chống lại kẻ thù lớn mạnh.
- B. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để phát động đấu tranh.
- C. Chỉ phát động quần chúng đấu tranh khi có lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- D. Phân tích thực tiễn của đất nước để xác định nhiệm vụ đấu tranh phù hợp.

Câu 39: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

- A. Có sự liên kết và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.
- C. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- D. Phát triển ngày càng mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

Câu 40: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. Có sự phân cực rõ rệt giữa hai hệ thống chính trị xã hội khác nhau.
- C. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước cùng chế độ chính trị.
- D. Chứng tỏ quan hệ quốc tế bị chi phối bởi các cường quốc.

————— HẾT —————

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nenxơn Manđêla?

- A. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.
- B. Cách mạng Ănggôla và Môđambích thành công.
- C. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- D. Namibia tuyên bố độc lập.

Câu 14: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- B. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.
- C. Tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán.
- D. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 15: Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 16: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960), Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương nào sau đây?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Bắc-Nam.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Bắc-Nam.
- C. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Bắc-Nam.
- D. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Bắc-Nam.

Câu 17: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.
- C. tuyên bố Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ.

Câu 18: Năm 1858, thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm

- A. thực hiện kế hoạch "chinh phục từng góí nhỏ".
- B. nhanh chóng mở rộng quy mô chiến tranh ra cả nước.
- C. sử dụng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Gia Định.
- D. thực hiện kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

Câu 19: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

- A. làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.
- B. tạo sự phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.
- C. đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.
- D. xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.

Câu 20: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đồng minh.
- B. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- C. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

Câu 21: Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, 5 nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều

- A. trở thành những nước công nghiệp mới.
- B. có mâu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- C. dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.
- D. trở thành những con rồng kinh tế châu Á.

Câu 22: Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mác-san (1947) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Giúp các nước Tây Âu phát triển kinh tế để cạnh tranh với Trung Quốc.
- B. Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới "một cực".
- C. Lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.
- D. Thúc đẩy tiến trình hình thành của Liên minh châu Âu.

Họ, tên thí sinh: Nguyễn Thị Đan Vy

Mã đề thi 309

Số báo danh: 02071009

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- ☒ A. Phanxipăng. B. Kiều Liêu Ti. C. Pu Tha Ca. D. Tây Côn Lĩnh.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 28 nối Gia Nghĩa với nơi nào sau đây?

- ☒ A. Phan Thiết. B. Đà Lạt. C. Buôn Ma Thuột. D. Đồng Xoài.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có ngành đóng tàu?

- A. Bắc Ninh. B. Phúc Yên. ☒ C. Hưng Yên. ☒ D. Hạ Long.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- ☒ A. Bến Tre. B. Sóc Trăng. C. Hậu Giang. D. Phú Yên.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Bình Định. B. Bình Thuận. ☒ C. Ninh Thuận. D. Phú Yên.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Nha Trang. B. Đà Nẵng. C. Bảo Lộc. ☒ D. Buôn Ma Thuột.

Câu 47: Nước ta có vị trí ở

- A. vùng nội chí tuyến. B. vùng ngoại chí tuyến. ☒ C. bán cầu Nam. D. bán cầu Tây.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Nghi Sơn. B. Vũng Áng. C. Chu Lai. ☒ D. Hòn La.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cửa khẩu quốc tế Na Mèo thuộc tỉnh nào sau đây?

- ☒ A. Thanh Hóa. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. D. Nghệ An.

Câu 50: Chống bão ở nước ta phải luôn kết hợp với chống

- A. động đất. B. sương muối. C. hạn hán. ☒ D. ngập lụt.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Phú Thọ. B. Lào Cai. ☒ C. Yên Bái. D. Hòa Bình.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Sa Pa có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng XI. B. Tháng X. C. Tháng IX. D. Tháng VIII. ☒

Câu 53: Biện pháp hạn chế xói mòn đất ở đồi núi nước ta là

- ☒ A. đẩy mạnh thâm canh. B. làm ruộng bậc thang.
C. tiến hành tăng vụ. D. bón phân thích hợp.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã?

- A. Sông Đà. B. Sông Cầu. C. Sông Chu. ☒ D. Sông Thương.

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 81: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, khi cầu tăng, sản xuất kinh doanh mở rộng thì lượng cung hàng hóa

- A. bị triệt tiêu. B. luôn ổn định. C. giảm xuống. **D. tăng lên.**

Câu 82: Quyền ứng cử của công dân được thực hiện bằng cách nào sau đây?

- A. Được giới thiệu ứng cử.** B. Tuyên truyền bầu cử.
C. Tiếp xúc cử tri. D. Thuyết phục đại biểu.

Câu 83: Một trong những dấu hiệu cơ bản xác định hành vi vi phạm pháp luật là

- A. chủ thể làm chứng bị từ chối. B. chủ thể đại diện phải ẩn danh.
C. người vi phạm phải có lỗi. D. người ủy quyền được bảo mật.

Câu 84: Trong nền kinh tế hàng hóa, tiền tệ **không** có chức năng nào sau đây?

- A. Phương tiện cất trữ.** B. Thước đo giá trị.
C. Điều tiết sản xuất. D. Tiền tệ thế giới.

Câu 85: Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được tiến hành các hoạt động kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

- A. bảo vệ môi trường. **B. phát triển kinh tế.**
C. quan hệ xã hội. D. lao động công vụ.

Câu 86: Một trong những nội dung cơ bản của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. học suốt đời.** B. cấp học bổng. C. học vượt cấp. D. miễn học phí.

Câu 87: Một trong những tác động của quy luật giá trị đối với người sản xuất hàng hóa là

- A. san bằng lợi nhuận bình quân.** B. phân hóa giàu nghèo.
C. xóa bỏ cạnh tranh. D. chia đều lãi suất định kì.

Câu 88: Quá trình lao động sản xuất là sự kết hợp giữa sức lao động với

- A. kiến trúc thượng tầng. B. đội ngũ nhân công. **C. tư liệu sản xuất.** D. cơ cấu kinh tế.

Câu 89: Tuân thủ pháp luật là việc các cá nhân, tổ chức không làm những điều mà

- A. tập thể hạn chế. B. đạo đức chi phối. C. xã hội kì vọng. **D. pháp luật cấm.**

Câu 90: Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Ủy nhiệm. **B. Trực tiếp.** C. Đại diện. D. Trung gian.

Câu 91: Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 16 tuổi trở lên có hành vi xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước nhưng mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm

- A. phải chịu trách nhiệm hành chính.** B. cần hủy bỏ mọi giao dịch dân sự.
C. phải chuyển quyền nhân thân. D. cần bảo lưu quan điểm cá nhân.

Câu 92: Theo quy định của pháp luật, công dân tự do nghiên cứu khoa học để đưa ra các phát minh, sáng chế là thực hiện quyền nào sau đây?

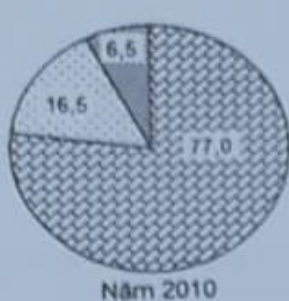
- A. Quản lí. B. Tham vấn. **C. Sáng tạo.** D. Điều phối.

Câu 93: Công dân thực hiện quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

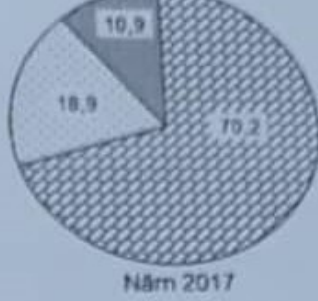
- A. Sử dụng dịch vụ truyền thông.** B. Giám sát quy hoạch đô thị.
C. Kiểm tra sản phẩm. D. Hợp lí hóa sản xuất.

Câu 94: Người có năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật dân sự khi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Chiếm dụng hành lang giao thông. **B. Thay đổi kiến trúc nhà đang thuê.**
C. Kinh doanh không đúng giấy phép. D. Xả thải gây ô nhiễm môi trường.



Năm 2010



Năm 2017

Cá nuôi

Tôm nuôi

Thủy sản khác

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

☒ A. Cá nuôi giảm, tôm nuôi tăng.

☐ C. Tôm nuôi tăng, thủy sản khác giảm.

☐ B. Thủy sản khác giảm, cá nuôi giảm.

☐ D. Tôm nuôi giảm, cá nuôi giảm.

Câu 56: Đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay là

☒ A. chất lượng nâng lên.

☐ B. phân bố rất đều.

☐ C. số lượng không lớn.

☐ D. trình độ rất cao.

Câu 57: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về chăn nuôi nước ta hiện nay?

☐ A. Sản phẩm chủ yếu để xuất khẩu.

☐ C. Cơ sở thức ăn đã đảm bảo hơn.

☒ B. Sản xuất theo hướng hàng hóa.

☐ D. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ.

Câu 58: Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Trường Sơn Nam nước ta?

☐ A. Gồm nhiều dãy núi chạy song song.

☐ C. Có nhiều núi cao hàng đầu cả nước.

☒ B. Có các cao nguyên badan xếp tầng.

☐ D. Hướng chủ yếu tây bắc - đông nam.

Câu 59: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân số nước ta hiện nay?

☒ A. Số lượng luôn cố định.

☐ C. Cơ cấu tuổi thay đổi.

☐ B. Nhiều dân tộc.

☐ D. Quy mô lớn.

Câu 60: Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á lục địa?

☐ A. Mưa lớn thường xuyên quanh năm.

☒ C. Có khí hậu chủ yếu là cận xích đạo.

☐ B. Nền nhiệt cao đều, không phân hóa.

☐ D. Nhiệt đới ẩm gió mùa chiếm ưu thế.

Câu 61: Phát biểu nào sau đây đúng về du lịch biển đảo nước ta hiện nay?

☐ A. Phát triển nhất ở Bắc Bộ.

☐ C. Chỉ đầu tư du lịch sinh thái.

☒ B. Du khách ngày càng đông.

☐ D. Phân bố đều khắp cả nước.

Câu 62: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về các vùng kinh tế trọng điểm của nước ta?

☐ A. Tập trung các tiềm lực kinh tế.

☒ C. Được hình thành từ lâu đời.

☐ B. Ranh giới có sự điều chỉnh.

☐ D. Hội tụ các thế mạnh phát triển.

Câu 63: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông vận tải nước ta hiện nay?

☐ A. Có nhiều đầu mối giao thông lớn.

☐ C. Các ngành đều phát triển rất nhanh.

☐ B. Các loại hình vận tải rất đa dạng.

☒ D. Có nhiều tuyến đường huyết mạch.

Câu 64: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km ²)	1910,9	181,0	330,8	300,0
Dân số (triệu người)	264,0	15,9	31,6	105,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

☐ A. Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a.

☐ C. Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a.

☐ B. Phi-lip-pin cao hơn Cam-pu-chia.

☒ D. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin.

đồng ý thả anh Q nên anh B đã đánh khiến anh S bị gãy tay. Những ai sau đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Anh M và anh S.

C. Anh M, chị T và anh B.

B. Anh M, anh S và chị T.

D. Anh S và anh B.

Câu 118: Bà A là giám đốc, anh D là kế toán và chị B là nhân viên cùng công tác tại sở X. Vì tạm đình chỉ công tác của chị B sau ba lần chị nghỉ việc không có lý do nên bà A bị chị B cùng chồng là anh C liên tục nhắn tin đe dọa. Bức xúc, bà A cùng anh D bịa đặt thông tin chị B bị mất năng lực hành vi dân sự. Sau đó, bà A sử dụng lý do này để ký quyết định buộc thôi việc đối với chị B. Khi chị B yêu cầu anh D đính chính thông tin trên thì anh D đã từ chối đồng thời trì hoãn thanh toán các khoản phụ cấp của chị B. Hành vi của những ai sau đây có thể vừa bị khiêu nại, vừa bị tố cáo?

A. Bà A, anh C và anh D.

C. Bà A và anh D.

B. Anh D, chị B và anh C.

D. Anh D và anh C.

Câu 119: Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, sau khi được chị N viết hộ phiếu bầu theo ý của mình, cụ M là người cao tuổi nhờ anh A bỏ giúp phiếu bầu đó vào hòm phiếu nhưng anh A lại nhờ chị T và được chị T đồng ý bỏ phiếu bầu của cụ M thay mình. Tranh thủ cơ hội này, chị T đã tự ý sửa phiếu bầu của cụ M theo ý mình rồi mới bỏ phiếu bầu đó vào hòm phiếu. Những ai sau đây vi phạm nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín?

A. Cụ M, chị T và anh A.

C. Chị N, cụ M và anh A.

B. Chị N, cụ M và chị T.

D. Chị N, chị T và anh A.

Câu 120: Ông A là giám đốc, ông S là phó giám đốc, chị M và anh Q là nhân viên, anh D là bảo vệ cùng làm việc tại công ty X. Trong một cuộc họp, chị M nêu ý kiến trái chiều nên đã bị ông A yêu cầu dừng phát biểu. Mặc dù vậy, chị M vẫn kiên quyết trình bày quan điểm của mình. Thấy vậy, ông S ép chị M dừng lời và chỉ đạo anh D đuổi chị ra ngoài. Có mặt trong cuộc họp, anh Q đã dùng điện thoại quay lại toàn bộ sự việc và chia sẻ với nhiều người. Những ai sau đây đã vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân?

A. Ông A và anh Q.

C. Ông S, ông A và anh D.

B. Ông S và ông A.

D. Ông S, anh Q và anh D.

HẾT